

Số: /QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số .../NQ-CP ngày tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 68/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số .../NQ-CP ngày ... tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số .../NQ-CP ngày ...tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng 01 năm 2023
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐTĐ ngày tháng 01 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Năm 2022 là năm khẳng định tiến trình phục hồi bền vững và thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh COVID-19 của nước ta. Tình hình thế giới, trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề phát sinh chưa có tiền lệ; khó khăn, thách thức, các yếu tố bất lợi xuất hiện ngày càng tăng. Bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đặc biệt, đã kịp thời trình ban hành nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp về an sinh xã hội để hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn trong đại dịch. Với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Lãnh đạo Bộ, sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, toàn ngành đã đạt được những kết quả quan trọng.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường hơn, cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Ở trong nước, các hoạt động kinh tế - xã hội chuyển từ thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh, ổn định hơn. Tuy nhiên, vấn đề thanh khoản của nền kinh tế, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, hệ thống ngân hàng còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ, xử lý dứt điểm, kịp thời... Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục dự báo diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn. Trong bối cảnh đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quán triệt và thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục đổi mới, chủ động, nỗ lực phấn đấu, quyết liệt hành động; phát huy sự đoàn kết, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành gắn với thực thi pháp luật, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023 của đất nước.

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội nhằm góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; tiếp tục thực hiện phương châm hành động **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”**, yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung, quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành sau:

(1). Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề, các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2023.

(2) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội đảm bảo hiệu quả, hiệu lực, góp phần hoàn thiện thể chế chung, đóng góp tích cực cho phát triển KTXH của đất nước. Tăng cường, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình lao động, việc làm, các vấn đề an sinh xã hội; chủ động, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ của ngành.

(3). Ổn định và phát triển thị trường lao động bảo đảm hiện đại, linh hoạt, bền vững và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, kịp thời ứng phó với các thách thức của kinh tế trong và ngoài nước; tăng cường kết nối và điều tiết cung - cầu lao động nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tạo việc làm trong cả khu vực công và khu vực tư, kích thích người lao động tìm kiếm việc làm và chuyển đổi việc làm phù hợp với năng lực và sở trường.

(4). Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động; tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các khu vực kinh tế trọng điểm; góp phần nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(5). Tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo, bảo đảm các đối tượng yếu thế được trợ giúp ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

(6). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu giữa các đơn vị, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia nhằm đáp ứng tốt hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Bộ.

Tiếp tục quán triệt và tập trung thể chế hóa những định hướng chính sách về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý về lao động, người có công và xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo đảm hội nhập, phù hợp với những tiến bộ và cam kết quốc tế, góp phần thực hiện chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo tiến bộ công bằng xã hội.

Đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật. Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ; trong đó, tập trung, ưu tiên xây dựng, trình Chính phủ đề trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 đối với dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); trình Chính phủ đề trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 đối với dự án Luật Việc làm (sửa đổi); trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết về chính sách xã hội giai đoạn 2023-2030; xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2023, Kế hoạch CCHC theo từng lĩnh vực trên cơ sở bám sát những nội dung nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2025. Trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức Bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử nhằm góp phần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo các Nghị quyết của Chính phủ. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ. Rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025. Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hoá nhóm 2; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh

mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô sang kiểm tra theo mặt hàng; miễn kiểm tra chuyên ngành đối với mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu với số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ, nhất là các sản phẩm đã chuẩn hoá cao; nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ, Quyết định số 1155/QĐ-LĐTBXH ngày 05/9/2018 của Bộ. Thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ đáp ứng yêu cầu thực thi chức trách, công vụ trong nhiệm kỳ mới.

Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ; tăng cường ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc tích hợp, cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa quốc gia đối với các TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ; Quyết định số 919/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ. Duy trì thực hiện tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 và cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai các nội dung thanh tra đã được phê duyệt tại Quyết định số 1046/QĐ-LĐTBXH ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ; Tập trung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; thanh tra toàn diện việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tại các địa phương chưa thực hiện tự kiểm tra, rà soát hoặc tự kiểm tra, rà soát chưa đạt yêu cầu. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt các buổi tiếp công dân định kỳ ngày 20 hàng tháng và tiếp công dân hàng ngày. Triển khai hiệu quả quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác minh tài sản, thu nhập tại các đơn vị thuộc Bộ theo Kế hoạch.

2. Phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững hiệu quả và hội nhập, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; nâng xếp hạng chỉ số tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức lên ít nhất 05 bậc.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật để phát triển đồng bộ các yếu tố của thị trường lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của các định chế trung gian

của thị trường, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động.

Triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá nhằm tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Đầu tư phát triển hiện đại hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động; rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực; thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động, đặc biệt quan tâm đến các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế.

Thực hiện các giải pháp nhằm nâng xếp hạng chỉ số Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức (C2) lên ít nhất 05 bậc; chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế, tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác chỉ số C2.

Duy trì ổn định thị trường lao động ngoài nước hiện có, phát triển, mở rộng thị trường có thu nhập cao, phù hợp với trình độ, kỹ năng của người lao động Việt Nam; đẩy mạnh thông tin về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phối hợp với các địa phương tuyên truyền để giảm số lao động cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài, tổ chức tư vấn để người lao động có đầy đủ thông tin khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong công tác chuẩn bị nguồn, tuyển chọn, đào tạo lao động. Hỗ trợ người lao động về nước tìm kiếm việc làm phù hợp nhu cầu và nghề nghiệp, kỹ năng tích lũy được ở nước ngoài.

3. Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.

Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); đẩy mạnh công tác thông tin truyền truyền chính sách BHXH, BHTN; tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH; giám sát về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở các địa phương; phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục, quy trình và thực hiện chi trả bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đúng đối tượng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quan hệ lao động; tiếp tục hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên lao động, kiện toàn Hội đồng trọng tài lao động; thúc đẩy các hoạt động đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, tạo nền tảng để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; theo dõi tình hình tranh chấp lao động, đình công và chủ động đề xuất các biện pháp phòng ngừa và giải quyết các vụ việc phát sinh. Triển khai hoạt động của Hội đồng Tiền lương quốc gia, Ủy ban Quan hệ lao động. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát thực hiện pháp luật lao động, tiền lương và quan hệ lao động tại một số doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Nghiên cứu cơ chế tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công quy định tại Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ; đánh giá tình hình thực hiện pháp luật lao động trong khu vực kinh tế tập thể và quy định pháp luật về hoạt động cho thuê lại lao động tại một số địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (AT, VSLĐ), thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực AT, VSLĐ. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn Việt Nam về AT, VSLĐ. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện AT, VSLĐ. Nâng cao năng lực cho người làm công tác quản lý AT, VSLĐ, đặc biệt là ở cấp xã, huyện. Đào tạo giảng viên nguồn AT, VSLĐ; thực hiện kiểm định, kiểm tra chất lượng cho các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ đang hoạt động ở những vùng xa xôi, hẻo lánh. Tăng cường tư vấn các biện pháp cải thiện điều kiện lao động đến các doanh nghiệp, khu vực làng nghề, nông nghiệp.

Hướng dẫn, tập huấn các quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Nâng cấp và kết nối phần mềm dịch vụ công cấp giấy phép lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua cổng thông tin điện tử. Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định tuyển và quản lý lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức qua các hoạt động.

4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động; nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng đào tạo nghề (B6) lên ít nhất 05 bậc.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và phát triển kỹ năng nghề; triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021), Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau khi được phê duyệt), Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Tiếp nhận, cơ cấu lại hệ thống cơ sở GDNN từ các bộ, ngành khác về Bộ theo kết luận số 88/KL-BCĐĐMSXTCBM ngày 24/8/2022 của Ban Chỉ đạo Đổi mới sắp

xếp tổ chức, bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tập trung hình thành và phát triển các trung tâm quốc gia, trung tâm vùng về đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao tại 03 miền theo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

Tập trung chỉ đạo công tác tuyển sinh, hướng dẫn địa phương, cơ sở GDNN phối hợp với ngành giáo dục triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Tăng cường đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các khu vực kinh tế trọng điểm. Triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và thí điểm chương trình đào tạo cho các ngành, nghề đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu, tài nguyên học liệu đào tạo. Xây dựng mới chuẩn đầu ra ở các ngành, nghề đặc thù, một số nghề phổ biến trình độ sơ cấp. Phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý GDNN. Xây dựng các chương trình và tổ chức bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm và định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường hợp tác giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm. Xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo GDNN.

Thu hút đầu tư, hợp tác công tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo chất lượng cao. Chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác chỉ số B6 và thực hiện các giải pháp khác nhằm nâng xếp hạng chỉ số B6 lên ít nhất 05 bậc.

5. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Trình Chính phủ Nghị định điều chỉnh mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi chính sách, bảo đảm người có công với cách mạng được xem xét công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi. Mở rộng chi trả trợ cấp người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với

cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt). Tổ chức các hoạt động tri ân, thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân nhân dịp Tết nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 trọng thể, trang nghiêm, với các hình thức phù hợp.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng; thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ, người có công.

6. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bao trùm và bền vững

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện, từng bước xóa bỏ chính sách "cho không", phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Triển khai kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, hỗ trợ tiền điện, chính sách trợ giúp pháp lý. Hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp hỗ trợ các hộ nghèo không còn khả năng lao động từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động xã hội hóa.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, huy động tối đa nguồn lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp nhân dân tham gia hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo đã đề ra. Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đổi mới phong trào thi đua “Vì người nghèo”. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2023. Nâng cao năng lực và tăng cường giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; đặc biệt là phục vụ kế hoạch giám sát chuyên đề năm 2023 của Quốc hội về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình.

7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

Tổ chức nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; xây dựng Nghị định Công tác xã hội. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế; triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt).

Thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng phương thức điện tử tại một số địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật; hỗ trợ người tâm thần, trẻ em tự kỷ và các đối tượng yếu thế khác; phối hợp, triển khai thực hiện mục tiêu 100% người cao tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; xây dựng và thực hiện các mô hình câu lạc bộ liên thế hệ giúp đỡ nhau và các mô hình trợ giúp người khuyết tật.

Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân khi có thiên tai xảy ra; tiếp tục bám sát tình hình thiếu đói, chỉ đạo các địa phương chủ động rà soát, tổng hợp tình hình thiếu đói để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời. Huy động mọi nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của ngành về kỹ năng công tác xã hội. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội theo mục tiêu của Quyết định 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030.

8. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em và các chính sách khác có liên quan đến trẻ em, đặc biệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án khác đã ban hành.

Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, vận động nhân dân và toàn xã hội xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; truyền thông, giáo dục chính sách, pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và bảo đảm thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em bảo đảm hỗ trợ, can thiệp trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại hoặc bị xâm hại. Giảm dần số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả các loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại; bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em.

Nâng cấp hệ thống Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số với các phần mềm tự động trả lời các nội dung đơn giản, tích hợp số liệu về trường hợp trẻ em có nguy cơ và bị xâm hại để quản lý, theo dõi quá trình hỗ trợ, can thiệp; mở rộng các kênh tiếp nhận

thông tin/thông báo/tổ giác theo hình thức online; triển khai mô hình hỗ trợ trực tiếp cho trẻ em trong tình huống khẩn cấp do bị xâm hại tình dục, bạo lực nghiêm trọng.

9. Về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”.

Phối hợp triển khai việc đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ nữ, xây dựng chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch cán bộ nữ. Xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, mô hình vườn ươm doanh nhân nữ nhằm hỗ trợ phụ nữ kinh doanh, tự chủ tài chính; phát triển mô hình chuỗi giá trị sản phẩm do nữ làm chủ; mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại thôn, bản, tổ dân phố.

Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lao động nữ về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng, chống quấy rối tình dục ở nơi làm việc. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia; nghiên cứu xây dựng và triển khai chỉ số xếp hạng bình đẳng giới của các tỉnh, thành phố.

Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

10. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy đến năm 2030; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp thu hút, hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của

Chính phủ. Nghiên cứu, thí điểm các mô hình cai nghiện và các mô hình hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy.

Tổ chức các hoạt động tổng kết, đánh giá kết quả 20 năm thực hiện pháp luật phòng, chống mại dâm. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm triển khai một cách toàn diện và hiệu quả công tác phòng chống mại dâm. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành 178 các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đấu tranh, xử lý đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; rà soát, đánh giá, xây dựng, duy trì các mô hình thí điểm đảm bảo theo chỉ tiêu số lượng mô hình được giao trên tổng số địa bàn cấp huyện về cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm.

Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan trong việc sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản dưới Luật. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân và ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật dịch vụ hỗ trợ nạn nhân. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

11. Tập trung cho công tác giải ngân vốn thực hiện các chương trình, dự án năm 2023 đảm bảo tiến độ, chất lượng

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Hướng dẫn, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công; các chủ đầu tư lập kế hoạch chi tiết thực hiện các công việc, gói thầu theo từng tháng, từng quý, khẩn trương thực hiện các biện pháp quyết liệt để đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm 2023; cập nhật tiến độ thực hiện, giải ngân theo từng tháng để báo cáo Bộ những tồn tại, khó khăn trong công tác giải ngân vốn đầu tư và đề xuất các biện pháp khắc phục.

12. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và bối cảnh quốc tế mới. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trên các kênh song phương, đa phương và phi chính phủ nước ngoài nhằm huy động nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách về lao động, người có công và xã hội. Đảm bảo công tác thông tin đối ngoại đầy đủ, kịp thời và hiệu quả về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống thực tiễn của người dân và hoạt động của doanh nghiệp, từ đó tranh thủ được sự ủng hộ của các đối tác phát triển nói riêng và cộng đồng quốc tế nói chung.

13. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học

Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình lao động, việc làm, các vấn đề an sinh xã hội. Triển khai thực hiện các

chương trình nghiên cứu bám sát thực tiễn, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nhiệm vụ của ngành nhằm cung cấp căn cứ lý luận khoa học và thực tiễn cho xây dựng thể chế và quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

14. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân về chính sách, pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực trong cộng đồng trong thực hiện công tác an sinh xã hội.

15. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và các địa phương nhằm phát huy cao nhất sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện và hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tạo đà cho các năm tiếp theo.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ và phương châm của Bộ; phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong những năm qua, triển khai quyết liệt, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2023 về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đã đề ra và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động này theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình.

b) Xây dựng Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm thực hiện, báo cáo về Bộ trước ngày 25/01/2022. Theo dõi sát tình hình thực hiện kế hoạch, kịp thời nắm chắc những diễn biến bất lợi để đề xuất các biện pháp xử lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đề xuất các giải pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện thắng lợi, toàn diện nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

c) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ hằng tháng, quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2. Các đơn vị tổng hợp, đơn vị phụ trách các lĩnh vực phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Vụ Pháp chế đơn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng báo cáo của Bộ về kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP để báo cáo Chính phủ theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, các sở, ban, ngành chức năng của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn. Báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình và kết quả thực hiện về Bộ; nhất là các khó khăn, vướng mắc liên quan đến người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI